TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST Ngày: 27 - 12 - 2023 *V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hải.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Thái Quang Định.

2. Bà Vũ Thị Xuyến.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thắng -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 về việc:*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Lý Kiều T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: tổ 1, khu 3, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: anh Lý Đức H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: tổ 1, khu 3, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 25 tháng 5 năm 2023, bản tự khai ngày 20 tháng 6 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lý Kiều T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Kiều T và anh Lý Đức H kết hôn ngày 11 tháng 6 năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng về quan điểm sống, anh H mải chơi, không quan tâm chăm lo cho gia đình, từ nguyên nhân này mà cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau khiến gia đình căng thẳng. Mâu thuẫn đã được gia đình nội, ngoại khuyên can, hòa giải nhưng anh H không sửa đổi tính cách, đỉnh điểm của mâu thuẫn là tháng 01/2023 dẫn vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2023 đến nay và không còn quan tâm đến nhau, anh H vẫn ở nhà tại tổ 1, khu 3, phường V, thành phố U, còn chị T đã về nhà ngoại ở Tuyên Quang ở. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị T thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lý Đức H.

Về con chung: chị Lý Kiều T và anh Lý Đức H có 02 con chung là Lý Thảo N, sinh ngày 10/01/2010 và Lý Gia B, sinh ngày 19/8/2012. Nếu ly hôn, chị T đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị T. Tại đơn khởi kiện chị T yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền mỗi con chung là 1.000.000đồng/tháng (hai con chung là 2.000.000đồng/tháng), nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nữa. Chị T nhận nuôi hai con chung vì chị T có công việc, chỗ ở và thu nhập ổn định nên đủ điều kiện nuôi cả hai con chung.

Về tài sản chung: Chị Lý Kiều T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí đã tống đạt hợp lệ văn bản Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Giấy triệu tập và Thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập, văn bản tố tụng khác cho bị đơn anh Lý Đức H. Tuy nhiên anh H đều vắng mặt không có lý do, đồng thời trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh H không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại biên bản ghi ý kiến con chung của đương sự ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, cháu Lý Thảo N, sinh ngày 10/01/2010 và cháu Lý Gia B, sinh ngày 19/8/2012 là con chung của chị T và anh H có nguyện vọng nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu được ly hôn thì nguyện vọng của cháu N và cháu B đều muốn được ở với chị T.

Tại biên bản xác minh ngày 20 tháng 10 năm 2023, đại diện chính quyền khu 3, phường V cung cấp thông tin không nắm được mâu thuẫn vợ chồng của chị chị T

và anh H. Chính quyền khu chỉ biết hiện nay chị T và anh H không còn sống chung với nhau nữa.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn đã được tiếp cận và không có ý kiến gì, còn bị đơn anh Lý Đức H vắng mặt.

Tại đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Lý Kiều T giữ nguyên quan điểm như trên. Anh Lý Đức H được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký cũng như nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, chị T và anh H đã sống ly thân từ tháng 01/2023 đến nay. Do đó đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Về con chung: Giao 02 con chung là Lý Thảo N, sinh ngày 10/01/2010 và Lý Gia B, sinh ngày 19/8/2012 cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn giữa chị Lý Kiều T và anh Lý Đức H đều có địa chỉ tại thành phố Uông Bí và nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án thành phố Uông Bí là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Lý Kiều T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lý Đức H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung cần giải quyết của vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Kiều T và anh Lý Đức H có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của đương sự và biên bản xác minh của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác, Hội đồng xét xử nhận định nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T và anh H là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, từ những nguyên nhân này là cuộc sống vợ chồng cãi vã nhau khiến gia đình căng thẳng, nặng nề, mâu thuẫn đỉnh điểm dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 1/2023 đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh H đều vắng mặt và cũng không có giải pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh H đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T với anh H là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung:

Các đương sự có 02 con chung là cháu Lý Thảo N, sinh ngày 10/01/2010 và Lý Gia B, sinh ngày 19/8/2012, cả hai con chung đều có nguyện vọng muốn ở với chị T. Chị T có công việc, chỗ ở và thu nhập ổn định nên đủ điều kiện nuôi con chung, hơn nữa trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh H không có quan điểm về việc nuôi con chung, vì vậy Hội đồng xét xử giao con chung Lý Thảo N và Lý Giao Bảo cho chị Lý Kiều T trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Lý Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của đương sự đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung:

Chị Lý Kiều T không đề nghị Toà án giải quyết, anh Lý Đức H không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lý Kiều T phải chịu theo quy định.

[3] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn của chị Lý Kiều T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Kiều T được ly hôn anh Lý Đức H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Lý Thảo N, sinh ngày 10/01/2010 và Lý Gia B, sinh ngày 19/8/2012 cho chị Lý Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 12 năm 2023 cho đến khi cả hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Lý Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lý Kiều T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm (chị T được trừ án phí bằng tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007071 ngày 07 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn chị Lý Kiều T và bị đơn anh Lý Đức H, báo cho họ biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Thượng Yên Công, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (nơi ĐKKH);
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Hải

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Thượng Yên Công TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (nơi ĐKKH);
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Hải

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Vàng Danh, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (nơi ĐKKH);
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Hải

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Trưng Vương, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (nơi ĐKKH);
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hải